UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123 /BC-UBND	*Minh Long, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15

Thực hiện Công văn số 928/STC-QLGCS ngày 21/3/2024 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện quý I năm 2024 về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15. Uỷ ban nhân dân huyện Minh Long, báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Về việc ban hành Kế hoạch sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

- UBND Tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại: Quyết định số1090/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Minh Long, cụ thể như sau:

+ Số cơ sở đã được duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng là 55 cơ sở nhà, đất đối với 30 cơ quan, tổ chức, đơn vị với diện tích đất 140.326,74 m^2, diện tích sàn sử dụng: 47.907,35 m^2.

+ Điều chuyển 25 cơ sở nhà, đất đối với 06 cơ quan, tổ chức, đơn vị với diện tích đất diện tích đất 12.516,1 m^2, diện tích sàn sử dụng: 853,82 m^2

+ Bán 01 cơ sở nhà, đất tại phương án Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

+ Loại khỏi phương án sắp xếp, xử lý lại 47 cơ sở nhà, đất không thuộc đối tượng thực hiện phương án sắp xếp theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

- Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giữ lại tiếp tục sử dụng đối với các cơ sở nhà đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Minh Long, cụ thể: 55 cơ sở nhà, đất đối với 30 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND huyện Minh Long, với diện tích đất 140.326,74 m^2, diện tích sàn sử dụng: 47.907,35 m^2.

2. Về việc đôn đốc, hướng dẫn chỉ đạo thực hiện:

- Thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản công, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành, UBND tỉnh đã phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu huỷ, đảm bảo tính minh bạch, tập trung, thống nhất, phù hợp, đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm, chống lãng phí, chống thất thoát tài sản. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chấp hành đúng các quy định về tiêu chuẩn định mức, về trình

tự, thủ tục mua sắm và xử lý tài sản; góp phần vào quản lý, sử dụng tài sản chặt chẽ, minh bạch tránh thất thoát.

- Trong thời gian qua, thực hiện theo các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tài chính; UBND huyện Minh Long đã triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định số 167/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ đảm bảo theo quy định, góp phần vào công tác quản lý tài sản công được sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí thất thoát tài sản; đúng tiêu chuẩn, định mức; đúng mục đích sử dụng được Nhà nước giao.

- UBND huyện đã chỉ đạo Phòng tài – Kế hoạch và các đơn vị phối hợp rà soát, tổng hợp cho UBND huyện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công do đơn vị mình quản lý, sử dụng; ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị theo quy định.

- UBND huyện đã triển khai thực hiện các quy định về quản lý tài sản công theo quy định, sử dụng đúng mục đích, phát huy được hiệu quả của việc sử dụng tài sản phục vụ công tác chuyên môn. Từ đó, các cơ quan, đơn vị giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đã nghiêm túc sử dụng đúng theo quy định; có sự phân công, thống nhất và được thực hiện gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện. Xây dựng các biện pháp khắc phục kịp thời những trường hợp quản lý, sử dụng tài sản công kém hiệu quả, lãng phí, bỏ trống không sử dụng.

3. Kết quả lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trong Quý báo cáo:

a) Số cơ sở nhà, đất kê khai, báo cáo: 0 cơ sở.

b) Số cơ sở nhà đất được kiểm tra hiện trạng: 0 cơ sở.

c) Số cơ sở nhà, đất được cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: 0 cơ sở.

d) Số cơ sở nhà, đất đã gửi lấy ý kiến UBND cấp tỉnh (áp dụng đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý): 0 cơ sở.

e) Số cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý: 0 cơ sở.

4. Kết quả thực hiện phương án xử lý và kiểm tra việc thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Kết quả thực hiện phương án xử lý:

- Tổng số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt lũy kế đến kỳ báo cáo:

- Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành việc thực hiện phương án xử lý trong Quý báo cáo: 128 cơ sở.

- Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành việc thực hiện phương án xử lý lũy kế đến hết Quý báo cáo: 128 cơ sở.

b) Tình hình kiểm tra việc thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Số cơ sở nhà, đất được kiểm tra việc thực hiện phương án xử lý trong Quý báo cáo: không có.

- Số cơ sở nhà, đất được kiểm tra việc thực hiện phương án xử lý lũy kế đến hết Quý báo cáo:

5. Kết quả xử lý các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý:

a) Đối với trường hợp bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích:

- Tổng số cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích lũy kế đến kỳ báo cáo: không có.

- Số cơ sở nhà, đất đã được giải quyết việc lấn chiếm, tranh chấp, sử dụng sai mục đích trong Quý báo cáo: không có.

- Số cơ sở nhà, đất đã được giải quyết việc lấn chiếm, tranh chấp, sử dụng sai mục đích lũy kế đến hết Quý báo cáo: không có.

b) Đối với trường hợp thiếu hồ sơ pháp lý:

- Tổng số cơ sở nhà, đất thiếu hồ sơ pháp lý lũy kế đến kỳ báo cáo: không có.

- Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thiện hồ sơ pháp lý trong Quý báo cáo: không có.

- Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thiện hồ sơ pháp lý lũy kế đến hết Quý báo cáo: không có.

6. Kết quả sắp xếp các cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc đối tượng sắp xếp lại theo Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Quốc hội: Không có.

- Số cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng sắp xếp lại lũy kế đến Quý báo cáo:

- Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án xử lý trong Quý báo cáo:

- Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án xử lý lũy kế đến hết Quý báo cáo:

- Số cơ sở nhà, đất hoàn thành việc thực hiện phương án xử lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Quý báo cáo:

- Số cơ sở nhà, đất hoàn thành việc thực hiện phương án xử lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt lũy kế đến hết Quý báo cáo:

7. Các nội dung đề xuất, kiến nghị: Không có.

Uỷ ban nhân dân huyện Minh Long kính báo cáo Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- VP: C, PVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG T. QUẢNG NGÃI

Đinh Văn Điết